

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày: 14-5-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị K Huế.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Bùi Thảo K**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: đường số 2, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1963, cư trú tại: Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 (đã chết năm 2001); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

*Bị hại:* Chị **Lê Lý Mỹ D**, sinh năm 1992; địa chỉ: đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *Có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền trả nợ nên Bùi Thảo K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Lê Lý Mỹ D, sinh năm 1992, cư trú tại: đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh 01 chiếc máy vi tính (laptop), nhãn hiệu MACBOOK, màu bạc, đang sạc pin ở phòng khách tại địa chỉ: đường T, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là

người ở cùng với K. Để thực hiện ý định, vào khoảng 09 giờ 00 phút sáng ngày 23/12/2020, lợi dụng lúc chị D cắm sạc pin máy vi tính và đi ra ngoài không có người trông coi, K đã đến phòng khách rút dây sạc pin rồi lấy máy vi tính cùng dây sạc pin bỏ vào cốp xe máy của mình và mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “M”, ở địa chỉ: đường T, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng gặp anh Hồ Minh T, sinh năm 1993, trú tại: đường C, thôn N, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là chủ cửa hàng. Tại đây, anh T đồng ý mua và yêu cầu K nhập mật khẩu mở máy, nhưng K nói dối không nhớ mật khẩu và nói với anh T là “*Máy của chị đi nước ngoài để lại cho dùng nhưng đã lâu nên không nhớ mật khẩu*”, anh T nói “nếu không mở được mật khẩu thì chỉ mua theo giá xác máy (mua linh kiện máy) là 4.500.000 đồng”. Số tiền bán được K đã trả 1.325.000 đồng cho ứng dụng vay tiền Vdong, trả 2.016.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi cho Công ty tài chính F, chuyển khoản gia hạn hợp đồng vay tiền cho ứng dụng Card 24 số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua máy vi tính của K, anh T đã bán lại cho người tên Bình không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, kết luận : Chiếc máy vi tính (laptop) nhãn hiệu Macbook Air 2018 Intel Core I5 Ram 256GB, màu bạc, kèm theo dây sạc pin có giá trị: **17.500.000 đồng** (*mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBL, ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Thảo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thảo K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung.

\* *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi được nên không xem xét.

\* *Về bồi thường thiệt hại*: Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường cho chị Lê Lý Mỹ D số tiền 20.000.000đ, chị D không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị hại chị Lê Lý Mỹ D trình bày: Chị mất tài sản và đã nhận tiền bồi thường 20.000.000đ đúng như bị cáo đã trình bày. Chị không yêu cầu gì thêm về dân sự và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi bị hại, nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và mức hình phạt nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Bùi Thảo K đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 23/12/2020, Bùi Thảo K đã lợi dụng sơ hở, không có người quản lý đã trộm cắp được một máy vi tính nhãn hiệu Macbook Air 2018 Intel Core I5 Ram 256GB, màu bạc, kèm theo dây sạc pin, trị giá là 17.500.000 đồng (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Lê Lý Mỹ D tại đường T, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 20.000.000đ (tài sản theo kết luận định giá tài sản là 17.500.000đ) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tiết tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo và phòng ngừa. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[8] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho chị Lê Lý Mỹ D số tiền 20.000.000đ, chị D đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Hồ Minh T là người mua tài sản do K phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định, khi mua tài sản anh Hồ Minh T không biết là tài sản do K trộm cắp mà có, sau đó anh T bán lại cho người tên B không rõ nhân thân, lai lịch nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến trình bày của bị hại chị Lê Lý Mỹ D là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Bùi Thảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Thảo K 09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thảo K cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”.

**2.** Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thảo K phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Vũ Đức Công**